



																truyền thông và vận hành quản lý công trình
4	Cấp nước sinh hoạt xã Cổ Lũng huyện Phú Lương (KĐ thêm)	Xã Cổ Lũng	UC	529		529	Đạt được	Đạt được				TTN	Có			Tập huấn thông tin giáo dục truyền thông và vận hành quản lý công trình
5	Cấp nước sinh hoạt xã Tức Tranh huyện Phú Lương	Xã Tức Tranh	CM	200		200	Đạt được	Đạt được				TTN	Có			Tập huấn thông tin giáo dục truyền thông và vận hành quản lý công trình
6	Cấp nước sinh hoạt xã Quân Chu huyện Đại Từ	xã Quân Chu	CM	72		72	Đạt được	Đạt được				UBN D xã	Có	Có	Có	
7	Cấp nước sinh hoạt xóm Gò Lá, Bãi Chè, Đồng Mè xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ	Xã Khôi Kỳ	CM	228		228	Đạt được	Đạt được				HTX	Có			
8	Cấp nước SH xóm Làng Hang, Làng Cũ xã Phương Giao	Xã Phương Giao	CM	159		159	Đạt được	Đạt được				UBN D xã	Có	Có	Có	
9	Cấp nước sinh hoạt xã Đắc Sơn thị xã Phổ Yên	Xã Đắc Sơn	CM	190		190	Đạt được	Đạt được				UBN D xã	Có	Có	Có	Tập huấn thông tin giáo dục truyền thông và vận hành quản lý công trình
	TỔNG CỘNG			6608		6608										

Ghi chú:

1. Xã và huyện
2. Chuẩn bị đầu tư (PL)/ Đang thi công (UC) / Đưa vào hoạt động (CM) / Hoạt động (OP),
3. Hoạt động (cấp nước 24/7 và cho phép tỷ lệ ngưng trệ bình quân 10% hàng tháng)
4. Điền "Đạt được" hoặc "Không đạt được" so với Quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT của Bộ Y Tế hay bất kỳ chỉ số kế tục nào
5. Số giờ trong khoảng thời gian 24 giờ mà CTN cung cấp nước cho mạng lưới, tính trung bình trong 3 tháng cuối của giai đoạn báo cáo, tức là kết quả từ tháng 10 đến tháng 12 của năm được báo cáo.
6. Điền tên cụ thể của tổ chức, đơn vị vận hành : "Doanh nghiệp Nông thôn (REN), tự tài trợ và đơn vị quản lý phi lợi nhuận (NFP), hợp tác xã (COP), hoặc Tư nhân (IND)
- 7,8 và 9: Có hoặc Không (Dành cho các công trình CN do UBND xã quản lý)



BẢNG 1-5: KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC TẬP TRUNG (Chỉ số 2.1)

	Tên công trình/Địa điểm	Ngày CTCN bắt đầu hoạt động	Chất lượng nước ¹		Mô hình quản lý ²	Số đầu nối nước			Doanh thu và chi phí			Nước thất thoát (%) ³	
			Tất cả các chỉ số	Asen		Theo kế hoạch ⁴	Đã phát hành hóa đơn ⁵	Tổng số hộ đã đầu nối ⁶	Chi phí VH-BD (VND) ⁷	Doanh thu từ nước (VND) ⁸	Chênh lệch giữa thu và chi (VND) ⁹		
1	Công trình xã Hòa Bình huyện Đồng Hỷ	3/2020	Đạt	Đạt	CPC	269	256	256	5.000.000	9.378.000	4.378.000	23	
2	Công trình xã Linh Sơn thành phố Thái Nguyên		Đạt	Đạt	PSP	526		458					
3	Công trình xã Tức Tranh huyện Phú Lương		Đạt	Đạt	PSP	1167		596					
4	Công trình Cây Thốt xã Phúc lương huyện Đại Từ	5/2019	Đạt	Đạt	CPC	73	73	73	1.000.000	1.910.000	910.000	17	
5	Công trình Lũng 1,2 xã Phú Lạc huyện Đại Từ	5/2019	Đạt	Đạt	CPC	284	286	286	4.500.000	7.124.000	2.624.000	15	

¹ Có thể điền: 'Đạt' hoặc 'Không đạt' theo các tiêu chuẩn của **Đầu nối nước Hoạt động** được định nghĩa trong STHD.

² Có thể ghi: Đơn vị sự nghiệp (PSP), Doanh nghiệp (E), hoặc UBND xã (CPC)

³ Chỉ áp dụng đối với các công trình có sử dụng điện và/hoặc hóa chất trong sản xuất, phân phối nước, được tính là tỷ số giữa tổng lượng nước thất thoát vật lý và thương mại và tổng lượng nước cấp vào mạng phân phối, tính trung bình trong 3 tháng cuối năm báo cáo, tức là các tháng 10-12 của năm báo cáo.

⁴ Số đầu nối đạt tiêu chuẩn **Đầu nối nước theo kế hoạch**, được định nghĩa trong Hướng dẫn tiêu chí CTCN bền vững của Trung tâm Quốc gia NS và VMT nông thôn đã gửi và hướng dẫn các tỉnh.

⁵ Số đầu nối nước đã được phát hành hóa đơn dịch vụ cấp nước cho 3 tháng cuối năm báo cáo, tức là các tháng 10-12 của năm báo cáo.

⁶ Tổng số hộ đầu nối vào CTCN, bao gồm các hộ mới đầu nối trong năm báo cáo, và các hộ đã đầu nối từ trước.

⁷ Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng CTCN, tính trung bình trong 3 tháng cuối năm báo cáo, tức là các tháng 10-12 của năm báo cáo.

⁸ Tổng doanh thu từ cấp nước, tính trung bình trong 3 tháng cuối năm báo cáo, tức là các tháng 10-12 của năm báo cáo.

⁹ Doanh thu từ nước trừ chi phí VH-BD.

**BẢNG I-6: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DUY TRÌ VỆ SINH CÔNG CỘNG BỀN VỮNG (Chỉ số 2.2)**



	Xã	Năm đạt VSTX	% trường duy trì được tình trạng vệ sinh	% trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh
Đại Từ	An Khánh	2018	100%	100%
	Cát Nê	2018	100%	100%
	Khôi Kỳ	2018	100%	100%
Đồng Hỷ	Nam Hòa	2018	100%	100%
	Hóa Trung	2018	100%	100%
	Minh Lập	2018	100%	100%
Định Hóa	Trung Lương	2018	100%	100%
Phổ Yên	Thuận Thành	2018	100%	100%
	Thành Công	2018	100%	100%
Phú Lương	Cổ Lũng	2018	100%	100%
	Động Đạt	2018	100%	100%
Tổng cộng				

BẢNG I-7: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DLI 3.1 - Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai

Kế hoạch Chương trình				Báo cáo Chương trình			
Được công bố công khai chưa?	Số Kế hoạch, ngày ký kế hoạch	Ngày đăng lên website	Đường link	Được công bố công khai chưa?	Số báo cáo, ngày ký báo cáo	Ngày đăng lên website	Đường link
Rồi	5198	29/12/2020	http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/5198%20nen.pdf	Rồi	1046, ngày 29/12/2020	27/1/2021	http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK1.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK2.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK3.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK4.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK5.pdf http://trungtamnuocsachtn.com.vn/Portals/VBPQ/1046DK6.pdf



TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DLI 3.2 - Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện

Các hoạt động Tăng cường năng lực (hoạt động cốt lõi) được thực hiện theo Kế hoạch Xây dựng Năng lực Hàng năm:

Tên hoạt động	Mục tiêu	Kết quả
NGÀNH NÔNG NGHIỆP (Trung tâm nước tỉnh)		
- Hoạt động 1: Hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về giới và dân tộc thiểu số trong chương trình	Tổ chức 01 hội nghị trong 02 ngày dành cho 56 đại biểu là cán bộ tham gia thực hiện Chương trình cấp tỉnh, huyện, xã	Tổ chức 01 hội nghị Số lượng đại biểu: 56 đại biểu, trong đó: Nam: 30, nữ: 26, DTTS: 17. Ngày 17-18/11/2020.
- Hoạt động 2: Tập huấn về hướng dẫn vận hành và quản lý các công trình cấp nước dựa vào cộng đồng	Tổ chức 02 lớp tập huấn với thời lượng 01 ngày/lớp cho tổng số 80 học viên (40 người/lớp)	Tổ chức 02 lớp tập huấn Số lượng đại biểu: 80 đại biểu, trong đó: 57 nam, 23 nữ, 26 DTTS. Ngày 27/11/2020: tại xã La Hiên, 40 học viên, trong đó: 35 nam, 05 nữ, 22 DTTS Ngày 28/11/2020: tại xã Linh Sơn, 40 học viên, trong đó: 22 nam, 18 nữ, 04 DTTS
- Hoạt động 3: Tập huấn về thông tin giáo dục truyền thông (IEC) về cấp nước	Tổ chức 07 lớp tập huấn với thời lượng 01 ngày/lớp cho tổng số 280 học viên (40 người/lớp)	Tổ chức 07 lớp tập huấn Số lượng đại biểu: 280 đại biểu, trong đó: 196 nam, 84 nữ, 54 DTTS. Ngày 19/11/2020: tại xã Sơn Cẩm, 40 học viên, trong đó: 24 nam, 16 nữ, 11 DTTS Ngày 20/11/2020: tại xã An Khánh, 40 học viên, trong đó: 30 nam, 10 nữ, 14 DTTS Ngày 22/11/2020: tại xã Tiên Phong, 40 học viên, trong đó: 33 nam, 07 nữ, 0 DTTS Ngày 23/11/2020: tại xã Đông Cao, 40 học viên, trong đó: 35 nam, 05 nữ, 16 DTTS Ngày 24/11/2020: tại xã Đắc Sơn, 40 học viên, trong đó: 28 nam, 12 nữ, 0 DTTS Ngày 25/11/2020: Tại xã Cù Vân, 40 học viên, trong đó: 25 nam, 15 nữ, 07 DTTS Ngày 26/11/2020: Tại xã Hà Thượng, 40 học viên, trong đó: 21 nam, 19 nữ, 06 DTTS
- Hoạt động 4: Tuyên truyền trên Đài PTTN tỉnh Thái Nguyên	01 bài	Số lần phát: 02 lần trên kênh truyền hình TN
Hoạt động 5: Tuyên truyền trên Báo Thái Nguyên điện tử	02 tin, 01 bài	Trên Báo Thái Nguyên Điện tử.
- Hoạt động 6: Hợp thôn chuyển đề về đầu nối và trả tiền nước, tiến độ xây dựng công trình	06 cuộc	Số người tham dự: 150 Đối tượng tham dự: nhân dân thuộc các xóm Đắp, xóm Tuần xã Đắc Sơn, thị xã Phồ Yên; xóm Gốc Sim, Tân Khê xã Tức Tranh, huyện Phú Lương; xóm Đồi chè, xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương.
- Hoạt động 7: Cấp phát tờ rơi tuyên truyền vận	Số lượng tờ rơi : 9837 tờ cho 13 xã thực	Số lượng đã phát, 9837 tờ rơi cho UBND xã Sơn Cẩm, An Khánh, Hà Thượng, Cù Vân, Đông Cao, Đắc



Hội nghị về nước sạch nông thôn và Chương trình	hiện chương trình trong năm 2020	Son, Vạn Phái, Tiên Phong, Trảng Xá, La Hiên, Linh Sơn, Cổ Lũng, Tức Tranh.
	Số lượng pano sửa chữa: 02 cái	- Sửa chữa biển pano tuyên truyền tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai - Sửa chữa biển pano tuyên truyền tại xã Nhả Lộng, huyện Phú Bình
NGÀNH Y TẾ		
Hoạt động cấp tỉnh		
1. Hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn năm 2020	Số lượng: 01 hội nghị Số người: 76 đại biểu	Tổ chức ngày 09/11/2020 Số lượng: 01 cuộc Số đại biểu: 62/76 người. (Nam: 29 người; Nữ: 33 người; DTTS: 39 người)
2. Tập huấn giảng viên nông cốt (TOT) cho các cán bộ huyện, xã về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá	Số lượng: 01 lớp Số người: 35 học viên	Tổ chức 4 ngày từ 10-13/11/2020 Số lượng: 01 cuộc Số học viên: 35 người. (Nam: 22 người; Nữ: 13 người, DTTS: 26 người)
Hoạt động cấp huyện		
1. Hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn năm 2020	1 hội nghị/1 huyện Tổng số người tham dự: 92 người	Tổng số đại biểu tham dự: 91/92 người - Huyện Đại Từ: Tổ chức ngày 26/11/2020 với 18 đại biểu (Nam: 8 người; Nữ: 10 người). - Huyện Đồng Hỷ: Tổ chức ngày 07/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 6 người; Nữ: 12 người, DTTS: 05 người). - Xã Huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 17/11/2020 với 37 đại biểu (Nam: 19 người; Nữ: 18 người; DTTS: 25 người). Huyện Võ Nhai: Tổ chức ngày 20/11/2020 với 18 đại biểu (Nam: 7 người; Nữ: 11 người, DTTS: 12 người).
2. Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây, CTV bán hàng về các loại nhà tiêu HVS, lập kế hoạch kinh doanh, truyền thông phát triển thị trường, tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng	Số lớp: 5 lớp Tổng số: 80 học viên	Tổng số lớp: 5 lớp Tổng số đại biểu tham dự: 80 đại biểu - Huyện Đại Từ: Tổ chức ngày 7,8/12/2020 với 10 đại biểu (Nam: 6 người; Nữ: 4 người). - Huyện Đồng Hỷ: Tổ chức ngày 8,9/12/2020 với 10 đại biểu (Nam: 9 người; Nữ: 1 người, DTTS: 05 người). - Xã Huyện Định Hóa: Tổ chức 2 lớp, lớp 1: ngày 27,28/11/2020 với 30 đại biểu (Nam: 24 người; Nữ: 6 người; DTTS: 26); lớp 2: ngày 29,30/11/2020 với 20 đại biểu (Nam: 17



		người; Nữ: 3 người; DTTS: 19) Huyện Võ Nhai: Tổ chức ngày 23,24/11/2020 với 10 đại biểu (Nam: 6 người; Nữ: 4 người, DTTS: 10 người).
3. Tập huấn cho cán bộ xã, tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	1 lớp/xã (tổng 9 lớp) Tổng số: 154 học viên	Tổng số lớp: 9 lớp Tổng số đại biểu tham dự: 154/154 đại biểu - Xã Đức Lương huyện Đại Từ: Tổ chức ngày 10,11/12/2020 với 14 đại biểu (Nam: 10 người; Nữ: 4 người). - Xã Hợp Tiến huyện Đông Hy: Tổ chức ngày 10,11/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 14 người; Nữ: 4 người, DTTS: 2 người). - Xã Bình Yên huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 10,11/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 11 người; Nữ: 7 người, DTTS: 16 người). - Xã Linh Thông huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 1,2/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 14 người; Nữ: 4 người, DTTS: 15 người). - Xã Lam Vỹ huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 6,7/12/2020 với 20 đại biểu (Nam: 11 người; Nữ: 9 người, DTTS: 15 người). - Xã Định Biên huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 8,9/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 11 người; Nữ: 7 người, DTTS: 18 người). - Xã Phú Tiến huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 12,13/12/2020 với 12 đại biểu (Nam: 3 người; Nữ: 9 người, DTTS: 11 người). - Xã Tân Thịnh huyện Định Hóa: Tổ chức ngày 4,5/12/2020 với 18 đại biểu (Nam: 9 người; Nữ: 9 người, DTTS: 15 người). Xã Thần Sa huyện Võ Nhai: Tổ chức ngày 26,27/11/2020 với 18 đại biểu (Nam: 11 người; Nữ: 7 người, DTTS: 17 người).
Hoạt động cấp xã		
1. Hội nghị triển khai chương trình	1 hội nghị/xã (tổng 9 hội nghị) Tổng số: 226 đại biểu	Tổng số: 9 Hội nghị Tổng số đại biểu tham dự: 226/226 đại biểu - Xã Đức Lương huyện Đại Từ: Tổ chức ngày 14,15/12/2020 với 22 đại biểu (Nam: 11 người; Nữ: 11 người). - Xã Hợp Tiến huyện Đông Hy: Tổ chức ngày 15/12/2020 với 26 đại biểu (Nam: 15